

THÔNG TƯ

**Quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp,
nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”**

Căn cứ Điều 2, Điều 92, Điều 94, Điều 104, Điều 115 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc Bộ Công an;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, tiêu chí, phân loại, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét duyệt, công nhận khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” (sau đây viết gọn là “An toàn về ANTT”).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Khu dân cư, xã, phường, thị trấn;
2. Cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường;
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xét duyệt, công nhận khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Khu dân cư* là nơi tập hợp người dân, hộ gia đình cư trú tập trung trong phạm vi một khu vực nhất định, bao gồm: Thôn, xóm, làng, bản, ấp, buôn, phum, sóc, khóm, tổ dân phố và đơn vị dân cư tương đương.

2. *Nhà trường* là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm: Cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, cơ sở giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên. Các cơ sở giáo dục đó ở các cấp học và trình độ đào tạo, bao gồm: Cơ sở giáo dục mầm non (nhà trẻ và mẫu giáo), cơ sở giáo dục phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông), cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề), cơ sở giáo dục đại học và sau đại học.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Việc xét duyệt, công nhận khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” được thực hiện mỗi năm một lần và chỉ áp dụng với những trường hợp có đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn;

2. Việc xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” phải bảo đảm chính xác, công khai, dân chủ và đúng quy định.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Tiêu chí để công nhận khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”

Tiêu chí để công nhận khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” bao gồm:

1. Hàng năm, cấp ủy Đảng có Nghị quyết, khu dân cư có bản đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” và 100% hộ gia đình trên địa bàn ký cam kết giao ước thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về ANTT”.

2. Triển khai, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có mô hình tự quản về an ninh, trật tự ở khu dân cư.

3. Không để xảy ra các hoạt động sau:

a) Chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

b) Phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng;

c) Tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật; hoạt động ly khai, đòi tự trị, gây rối an ninh, trật tự;

d) Mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân; khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

4. Thực hiện các hoạt động phòng ngừa các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác, bao gồm:

a) Kiểm chế, làm giảm các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác so với năm trước;

b) Không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng và không có công dân của khu dân cư phạm tội nghiêm trọng trở lên; nếu xảy ra tội phạm phải được phát hiện và báo cáo ngay cấp có thẩm quyền để xử lý kịp thời;

c) Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng;

d) Không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn giao thông và tai nạn lao động nghiêm trọng do công dân của khu dân cư gây ra ở cộng đồng;

5. Công an viên, Bảo vệ dân phố hoàn thành tốt nhiệm vụ; không có Công an viên, Bảo vệ dân phố bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điều 6. Tiêu chí để công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”

Tiêu chí để công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” bao gồm:

1. Hàng năm, Đảng uỷ có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; có bản đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”;

2. Đạt các chỉ tiêu quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 5 Thông tư này;

3. Hàng năm, Công an xã, phường, thị trấn, Bảo vệ dân phố phải đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

4. Có 70% số khu dân cư trở lên được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

Điều 7. Tiêu chí để công nhận cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”

Tiêu chí để công nhận cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” bao gồm:

1. Hàng năm, cấp uỷ Đảng có Nghị quyết (đối với nơi có tổ chức Đảng), người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; có bản đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”; có nội quy, quy chế bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ chính trị nội bộ, phòng, chống cháy, nổ và 100% cán bộ, công nhân viên ký cam kết giao ước thi đua thực hiện tốt các nội quy, quy chế và xây dựng cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

2. Triển khai, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan Công an trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn; có mô hình tự phòng, tự quản, tự bảo vệ về an ninh, trật tự; tự bảo vệ vật tư, tài sản trong cơ quan, doanh nghiệp.

3. Không để xảy ra các hoạt động khiếu kiện đông người, đình công trái pháp luật; mất trộm tài sản có giá trị lớn, để lộ công nghệ, bí mật nhà nước; cháy, nổ, tai nạn lao động nghiêm trọng. Không có cán bộ, công nhân viên phạm tội hoặc mắc tệ nạn xã hội.

4. Xây dựng lực lượng bảo vệ chuyên trách và bán chuyên trách trong sạch, vững mạnh, hàng năm đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

5. Có 70% số đầu mối trực thuộc (phòng, ban, tổ, đội...) trở lên đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 8. Tiêu chí để công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”

Tiêu chí để công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” bao gồm:

1. Hàng năm, cấp uỷ Đảng có Nghị quyết (đối với những nơi có tổ chức Đảng), Ban giám hiệu (Ban giám đốc) nhà trường có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; có bản đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”; có nội quy, quy chế bảo vệ nhà trường, bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý giáo dục người học; phòng, chống cháy, nổ và 100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên, người học từ cấp trung học cơ sở trở lên ký cam kết thực hiện các nội quy, quy chế và xây dựng nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” gắn với các phong trào thi đua trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có kế hoạch phối hợp giữa nhà trường - chính quyền địa phương - gia đình người học (nếu người học là học sinh phổ thông) trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học và quản lý, giáo dục người học. Có mô hình tự phòng, tự quản, tự bảo vệ về an ninh, trật tự trong nhà trường, ký túc xá và nhà trọ.

3. Không để xảy ra các hoạt động gây rối, biểu tình, lập các hội, nhóm, tuyên truyền phát triển đạo, khiếu kiện và tụ tập đông người trái với quy định của pháp luật; không để xảy ra tội phạm và bạo lực học đường; không có cán bộ, giáo viên, công nhân viên, người học phạm tội hoặc mắc tệ nạn xã hội; không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn lao động nghiêm trọng.

4. Xây dựng lực lượng bảo vệ chuyên trách và bán chuyên trách (nếu có) trong sạch, vững mạnh. Phân loại thi đua hàng năm đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

5. Có 70% số đầu mối trực thuộc (khoa, phòng, tổ, bộ môn...) trở lên đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 9. Phân loại, mốc tính thời gian đánh giá phân loại mức độ đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”

1. Căn cứ vào mức độ đạt các chỉ tiêu “An toàn về ANTT” của các chủ thể quy định tại các điều 5, 6, 7 và 8 Thông tư này để chia thành hai loại: Đạt và chưa đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”, cụ thể là:

a) Các khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt các chỉ tiêu quy định tại các điều 5, 6, 7 và 8 Thông tư này và văn bản quy định về tiêu chí “An toàn về ANTT” của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có) thì được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

b) Các khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường chưa đạt các chỉ tiêu quy định tại các điều 5, 6, 7 và 8 Thông tư này và văn bản quy định về tiêu chí “An toàn về ANTT” của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có) thì chưa đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

2. Mốc tính thời gian đánh giá phân loại thực hiện theo quy định sau:

a) Đối với khu dân cư: Mốc thời gian tính từ ngày 31 tháng 10 năm trước đến ngày 31 tháng 10 năm sau;

b) Đối với xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp: Mốc thời gian tính từ ngày 30 tháng 11 năm trước đến ngày 30 tháng 11 năm sau;

c) Đối với nhà trường: Mốc thời gian tính từ tổng kết năm học trước đến tổng kết năm học sau.

Điều 10. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”

1. Trình tự, thủ tục đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”

a) Hàng năm, Trưởng các khu dân cư chủ trì cuộc họp cùng Bí thư chi bộ Đảng, Trưởng Ban công tác Mặt trận, đại diện các tổ chức đoàn thể quần chúng và Công an viên (ở địa bàn chưa bố trí tổ chức Công an chính quy), Cảnh sát khu vực, Bảo vệ dân phố (ở địa bàn thành thị) để kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện xây dựng Khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” và hoàn thành các thủ tục hồ sơ gửi về Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

b) Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cấp xã có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận và báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xét duyệt, công nhận Khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”; đồng thời, kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” và hoàn tất thủ tục hồ sơ gửi về Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện);

c) Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cấp huyện có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ và báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xét duyệt, công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

d) Người đứng đầu các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường chủ trì cuộc họp gồm đại diện cấp ủy Đảng, các tổ chức đoàn thể và đại diện cơ quan có thẩm quyền quản lý để kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện xây dựng cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” và

hoàn thành các thủ tục hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền (qua Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cùng cấp) xét duyệt, công nhận.

2. Hồ sơ đề nghị xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” bao gồm:

a) Tờ trình của khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường;

b) Báo cáo kết quả xây dựng của khu dân cư có chữ ký của Trưởng khu dân cư; báo cáo kết quả xây dựng của xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường có chữ ký, đóng dấu của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đề nghị;

c) Bản đăng ký phân đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”;

d) Biên bản cuộc họp của cơ quan, đơn vị trình, đề nghị công nhận và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Kết quả công nhận khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” là kết quả phân loại, đề nghị xét khen thưởng hàng năm về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; đồng thời, là căn cứ để xét, công nhận các danh hiệu khác có liên quan đến tiêu chuẩn về an ninh, trật tự.

Điều 11. Thẩm quyền xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”

1. Ủy ban nhân dân cấp xã xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” cho các khu dân cư, nhà trường thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” cho các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường thuộc thẩm quyền quản lý và các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan cấp tỉnh đóng trên địa bàn huyện, theo sự phân công, phân cấp.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” cho các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường thuộc thẩm quyền quản lý và các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, theo sự phân công, phân cấp.

4. Bộ Công an xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” cho các cơ quan, doanh nghiệp Trung ương thuộc thẩm quyền quản lý của các đơn vị thuộc Bộ theo sự phân công, phân cấp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2012 và thay thế Quyết định số 354/BNV (C13) ngày 23/9/1985 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) về việc ban hành tiêu chuẩn phường, xã, thị trấn, cơ quan xí nghiệp an toàn về an ninh, trật tự và tiêu chuẩn phường, xã, thị trấn, cơ quan xí nghiệp an toàn toàn diện.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ Thông tư này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể điều chỉnh, bổ sung tiêu chí hoặc quy định mức đạt của các tiêu chí cho phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương nhưng không được thấp hơn mức quy định tại Thông tư này.

2. Ban Chỉ đạo thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc các cấp có trách nhiệm tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp chỉ đạo việc xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” và tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

3. Cục Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc Bộ Công an là cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở Trung ương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

4. Tổng cục An ninh I và Tổng cục An ninh II Bộ Công an có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này đối với các cơ quan, doanh nghiệp Trung ương thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Các đồng chí Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc nảy sinh, Công an các đơn vị, địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cần phản ánh về Bộ Công an (qua Cục Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc) để có hướng dẫn kịp thời.

Nơi nhận:

- Thường trực BCD TƯ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;
- Ban Dân vận TƯ, Ban Tuyên giáo TƯ;
- Ủy ban TƯ MTTQVN và cơ quan TƯ của các đoàn thể;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Thành viên BCD thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTT ở Trung ương;
- Bộ Công an: Các đ/c Thứ trưởng; các Tổng cục, đơn vị thuộc Bộ Công an; CA các tỉnh, TP trực thuộc TƯ, Sở Cảnh sát PCCC;
- Công báo;
- Lưu: VT, V28.

BỘ TRƯỞNG



Thượng tướng Trần Đại Quang